TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 914/2020/QĐST-HNGĐ	*Thủ Đức, ngày 08 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55; 57; 81; 82; 83; 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", thụ lý số 552/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020, gồm:

Những người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Nguyễn Hồng S, sinh năm 1969
Địa chỉ: Tổ 8A, Khu phố X, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Lê Thị T, sinh năm 1969
Địa chỉ: số nhà 69 đường N, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: số nhà 22/5/3A Đường Z, Khu phố N, phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Ông Nguyễn Hồng S và bà Lê Thị T đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 58 ngày 29/9/1994.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 31/8/2020, ông Nguyễn Hồng S và bà Lê Thị T đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ việc như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Con chung: Bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con Nguyễn Lê Ngân A, sinh ngày 03/7/2003 và Nguyễn Lê Hải A1, sinh ngày 03/7/2003.

Ông Nguyễn Hồng S cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 đồng.

[3] Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Nợ chung: Không có.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Hồng S và bà Lê Thị T thuận tình ly hôn.

- Con chung: Giao con Nguyễn Lê Ngân A (nữ), sinh ngày 03/7/2003 và Nguyễn Lê Hải A1 (nữ), sinh ngày 03/7/2003 cho bà Lê Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Hồng S cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng 5.000.000 (năm triệu) đồng, thực hiện từ tháng 9/2020 cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành.

Trường hợp ông S không thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số tiền phải thi hành tương ứng với thời gian chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Ông Nguyễn Hồng S được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng.

- Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Hồng S và bà Lê Thị T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0057275 ngày 22/6/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay.

"Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.T;
- CCTHADS Q.T;
- Đương sự;
- UBND Phường X, Quận Y;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Hiền Lũy

- Lưu hồ sơ, VP.